

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

VŨ QUỲNH NAM

**GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HỖ
TRỢ NHỎ VÀ VỪA Ở TỈNH THÁI NGUYÊN**

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 60-34-01

LUẬN VĂN THẠC SỸ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Trần Chí Thiện

Thái Nguyên, năm 2012

LỜI MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết của đề tài

Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) có một vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Tính đến tháng 9 năm 2011 số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký hoạt động là 500.000, chiếm tỷ lệ hơn 98% trên tổng số doanh nghiệp hoạt động của nền kinh tế với tổng số vốn đăng ký 121 tỷ USD, hàng năm đóng góp hơn 40% cho GDP, 33% sản lượng công nghiệp, 30% giá trị xuất khẩu. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa không chỉ đóng góp đáng kể vào sự phát triển của đất nước mà còn tạo ra nhiều việc làm cho người lao động. Hiện các doanh nghiệp này sử dụng trên 50% lao động xã hội [Tổng Cục thống kê, 2011]. Như vậy, có thể nói doanh nghiệp nhỏ và vừa đã và đang thể hiện vai trò quan trọng của mình đối với nền kinh tế, và là khu vực phát triển nhanh nhất góp phần quan trọng vào tốc độ phát triển chung trong nền kinh tế. Doanh nghiệp nhỏ và vừa có những ưu điểm nổi bật mà các loại hình doanh nghiệp khác không có được, đặc biệt trong thời kỳ chuyển đổi hiện nay ở nước ta như có sức năng động, có khả năng thích nghi, dễ thay đổi công nghệ, rủi ro thấp, hiệu quả đầu tư tương đối cao, dễ quản lý,...

Tuy nhiên, tiến trình hội nhập quốc tế vừa tạo ra nhiều cơ hội, vừa đưa lại không ít thách thức cho từng doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo ra sức ép buộc doanh nghiệp phải cải cách, đổi mới toàn diện về mọi mặt để tồn tại và phát triển. Riêng trong năm 2011 đã có gần 50.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa (chiếm tỷ lệ 9%) phải tuyên bố phá sản hoặc giải thể. Do vậy các doanh nghiệp nhỏ và vừa cần tìm ra những hướng đi đúng đắn để có thể vững vàng trong cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

Thái Nguyên, là một tỉnh nằm ở khu vực trung du, miền núi phía Bắc, là tỉnh có ngành công nghiệp phát triển sớm, trong những năm gần đây phát triển tương đối nhanh, ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế. Thời gian qua ngành công nghiệp Thái Nguyên luôn duy trì tốc độ tăng trưởng khá, tuy nhiên công nghiệp phát triển chủ yếu theo chiều rộng đa ngành nghề. Sản xuất một số ngành công nghiệp chủ lực như : dệt may, cơ khí,...còn mang nặng gia công , nguyên vật liệu, linh kiện chủ yếu nhập khẩu , giá trị gia tăng thấp, khả năng cạnh tranh chưa cao,... do ngành công nghiệp hỗ trợ chưa phát triển mạnh.

Ngành công nghiệp hỗ trợ là các ngành công nghiệp trợ giúp cho việc hoàn thành sản phẩm cuối cùng thông qua việc cung cấp các chi tiết, linh kiện, phụ kiện và các sản phẩm hàng hóa dịch vụ trung gian khác. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ là một giải pháp quan trọng, là khâu đột phá để phát triển nhanh và bền vững các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tạo sự chuyên dịch trong ngành và chuyển biến mạnh về chất trong phát triển công nghiệp Thái Nguyên. Do đó, việc tìm ra giải pháp phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này là rất cần thiết, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Xuất phát từ tầm quan trọng của vấn đề này, tôi đã lựa chọn đề tài ***“Giải pháp phát triển doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ nhỏ và vừa ở tỉnh Thái Nguyên”***. Đề tài được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa trong ngành công nghiệp hỗ trợ của tỉnh Thái Nguyên. Trên cơ sở đó, giúp các doanh nghiệp, nhà quản lý thấy được những khó khăn, vướng mắc để từ đó đề xuất một số giải pháp phát triển các doanh nghiệp góp phần giải quyết việc làm, phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu:

Tìm ra các giải pháp chủ yếu nhằm phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh Thái Nguyên.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Hệ thống hóa và làm rõ thêm các vấn đề lý luận chung về phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Nghiên cứu thực tiễn phát triển DNNVV trong một số ngành công nghiệp hỗ trợ của Việt nam
- Phân tích thực trạng phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong các ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
- Đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Thực trạng hoạt động doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ nhỏ và vừa của tỉnh và các giải pháp tiếp tục thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp này.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Đề tài nghiên cứu tình hình phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; đề xuất các giải pháp tiếp tục phát triển của các doanh nghiệp này trong thời gian tới.
- Về không gian: Đề tài được nghiên cứu tại một số DNNVV hoạt động trong một số ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
- Về thời gian: Thời gian được nghiên cứu là những năm gần đây, chủ yếu là giai đoạn 2009-2011.

3.3. Khách thể nghiên cứu

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong các ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

4. Một số đóng góp chủ yếu của Luận văn

- Phân tích được thực trạng và các nhân tố tác động đến phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong một số ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Đề ra một số giải pháp chủ yếu có tính khoa học để tiếp tục phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong một số ngành công nghiệp hỗ trợ tỉnh Thái Nguyên .

5. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn gồm 4 chương:

Chương 1: Cơ sở khoa học về phát triển doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ nhỏ và vừa.

Chương 2: Phương pháp nghiên cứu

Chương 3: Thực trạng phát triển doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ nhỏ và vừa ở tỉnh Thái Nguyên.

Chương 4: Một số giải pháp phát triển doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ nhỏ và vừa ở tỉnh Thái Nguyên.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ NHỎ VÀ VỪA

1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1.1.1. Khái niệm doanh nghiệp nhỏ và vừa

Có nhiều quan niệm khác nhau về doanh nghiệp nhỏ và vừa, tuy nhiên, đa phần các định nghĩa về doanh nghiệp nhỏ và vừa đều sử dụng số lượng lao động thường xuyên như là một tiêu chí ưu tiên, ngoài ra còn sử dụng quy mô vốn, quy mô doanh thu,... Đối với đa phần các quốc gia phát triển (Mỹ, Pháp, Nhật), những doanh nghiệp có số lao động từ 500 trở xuống thì được coi là có quy mô nhỏ và vừa, trong số đó những doanh nghiệp có số lao động 200 trở xuống được coi là doanh nghiệp nhỏ. Ở Việt Nam hiện nay, theo quy định tại Nghị định 56/2009/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành năm 2009 thì doanh nghiệp nhỏ và vừa có khái niệm sau:

Doanh nghiệp nhỏ và vừa là cơ sở kinh doanh đã đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật, được chia thành ba cấp: siêu nhỏ, nhỏ, vừa theo quy mô tổng nguồn vốn (tổng nguồn vốn tương đương tổng tài sản được xác định trong bảng cân đối kế toán của doanh nghiệp) hoặc số lao động bình quân năm (tổng lao động là tiêu chí ưu tiên), cụ thể như sau:

Quy mô Khu vực	DN siêu nhỏ	Doanh nghiệp nhỏ		Doanh nghiệp vừa	
	Số lao động (người)	Tổng N.Vốn (tỷ đồng)	Số LĐ (người)	Tổng N.Vốn (tỷ đồng)	Số lao động (người)
I. NL – T.sản	≤10	≤20	>10 - 200	>20-100	>200-300
II. CN-XD	≤10	≤20	>10 - 200	>20-100	>200-300
III. TM- DV	≤10	≤10	>10 - 50	>10-50	>50-100

Như vậy, định nghĩa này đã phân biệt rõ được doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa căn cứ vào lĩnh vực kinh doanh của mình.

1.1.2. Đặc điểm doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.1.2.1. Ưu điểm của doanh nghiệp nhỏ và vừa

Bên cạnh các đặc điểm vốn có của doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp nhỏ và vừa có những ưu điểm nổi bật như sau:

Một là, nhạy cảm, linh hoạt, thích ứng nhanh với sự biến động của thị trường: Thông thường, các doanh nghiệp nhỏ và vừa năng động và linh hoạt hơn so với các doanh nghiệp lớn trong sản xuất kinh doanh qua hệ thống tổ chức sản xuất, quản lý gọn nhẹ, công việc điều hành mang tính trực tiếp, đồng thời doanh nghiệp nhỏ và vừa có khả năng đổi mới nhanh trang thiết bị kỹ thuật, thích ứng nhanh với thị trường biến động.

Hai là, vốn đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa không nhiều: Do là loại hình doanh nghiệp có quy mô sản xuất không lớn về mặt bằng sản xuất, số lao động, doanh số,... nên vốn đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa không nhiều, có thể bằng nguồn vốn tự có hay vốn vay mượn nhỏ. Do đó chúng tạo ra cơ hội đầu tư đối với nhiều người, tạo điều kiện cho mọi tầng lớp nhân dân trong nước dù ở điều kiện văn hóa, giáo dục khác nhau đều có thể tìm kiếm cơ hội lập nghiệp. Chính vì thế mà ở các nước phát triển cũng như các nước đang phát triển, số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng rất nhanh và chiếm tỷ lệ tuyệt đối trong tổng số các doanh nghiệp trong nền kinh tế.

Ba là, hoạt động nhanh chóng và thu hồi vốn nhanh: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa chủ yếu hoạt động trong các lĩnh vực công nghiệp nhẹ, công nghiệp chế biến thực phẩm, thương mại dịch vụ,...vốn là những ngành thu hút vốn nhanh.

Bốn là, sử dụng máy móc công nghệ trung bình và mang tính trung gian, đòi hỏi sử dụng nhiều lao động. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn liền với các công nghệ trung gian vốn là cầu nối giữa công nghệ truyền thống và công nghệ hiện đại. Và lợi thế đặc biệt của công nghệ trung gian là sử dụng nhiều

lao động, từ đó tạo nhiều cơ hội việc làm cho người dân. Điều này không những cần thiết đối với các nước đang phát triển như Việt Nam mà còn cần thiết đối với các nước phát triển.

Năm là, quan hệ chủ thợ tốt đẹp: Quan hệ giữa người lao động và người quản lý trong doanh nghiệp nhỏ và vừa khá chặt chẽ, gần gũi thân thiết so với các doanh nghiệp lớn. Điều này tạo điều kiện rất thuận lợi trong quá trình tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Sáu là, khả năng hợp tác với các doanh nghiệp lớn là rất tốt: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa dễ dàng nhanh chóng đổi mới thiết bị công nghệ, sản phẩm, ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh, thích hợp với sự biến động đa dạng của thị trường, thích ứng với cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện nay. Từ đó tạo ra cơ hội hợp tác, cạnh tranh với các doanh nghiệp lớn.

Bảy là, ít chịu ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế và ngược lại cũng ít ảnh hưởng đến nền kinh tế khi rơi vào khủng hoảng: doanh nghiệp nhỏ và vừa ít chịu ảnh hưởng, tác động của các cuộc khủng hoảng kinh tế dây chuyền. Sự đình trệ, thua lỗ, thậm chí phá sản của các doanh nghiệp nhỏ và vừa có ảnh hưởng không lớn đến đời sống kinh tế xã hội.

Tám là, doanh nghiệp nhỏ và vừa cần diện tích nhỏ, đòi hỏi về cơ sở hạ tầng không quá cao. Vì thế có thể được đặt ở nhiều nơi trong nước, từ thành thị cho tới các vùng nông thôn, miền núi và hải đảo,... Đó chính là đặc điểm quan trọng nhất của doanh nghiệp nhỏ và vừa để có thể giảm bớt được sự chênh lệch về phát triển kinh tế giữa các vùng trong cả nước, giảm bớt luồng chảy lao động tập trung vào các thành phố, để tiến hành công nghiệp hóa nông thôn.

1.1.2.2. Các điểm yếu của doanh nghiệp nhỏ và vừa

So với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp nhỏ và vừa còn có một số yếu điểm như:

Thứ nhất, nguồn tài chính hạn chế, đặc biệt là nguồn vốn tự có cũng như bổ sung để thực hiện quá trình tích tụ, tập trung nhằm duy trì hoặc phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh. Doanh nghiệp nhỏ và vừa khó có khả năng tiếp cận đến các nguồn vốn của các tổ chức tín dụng vì bản thân doanh nghiệp thiếu tài sản thế chấp, khó xây dựng phương án kinh doanh, chưa tạo được sự tin cậy tín dụng cần thiết do xuất phát từ quy mô kinh doanh nhỏ của mình.

Thứ hai, cơ sở vật chất kỹ thuật, trình độ kỹ thuật công nghệ còn yếu kém, lạc hậu, khó có khả năng đầu tư công nghệ mới do vốn lớn, qua đó ảnh hưởng đến năng suất kinh doanh và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Thứ ba, trình độ quản lý nói chung và quản trị các mặt theo các chức năng còn hạn chế. Đa số các doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa được đào tạo cơ bản, đặc biệt là những kiến thức về kinh tế thị trường, về quản trị kinh doanh, họ quản lý bằng kinh nghiệm thực tiễn là chủ yếu. Doanh nghiệp nhỏ và vừa thường thiếu những nhà quản lý có trình độ, thiếu đội ngũ lao động lành nghề, thiếu chuyên gia cố vấn cho doanh nghiệp.

Thứ tư, khả năng tiếp cận thông tin và tiếp cận thị trường của các DNNVV bị hạn chế rất nhiều. DNNVV khó cập nhật được các thông tin trong kinh doanh và dễ bị các công ty lớn thôn tính.

Thứ năm, hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa phân tán, rải rác nên khó quản lý và hỗ trợ.

Thứ sáu, các doanh nghiệp nhỏ và vừa có năng suất lao động và sức cạnh tranh về kinh tế thấp hơn nhiều so với các doanh nghiệp lớn. DNNVV thiếu khả năng mở rộng thị trường tiêu thụ quốc tế, khó khăn trong việc thiết lập và mở rộng hợp tác với bên ngoài.

1.1.2.3. Đặc điểm doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam

Tại Việt Nam, ngoài những đặc điểm của doanh nghiệp nhỏ và vừa nói chung như đã đề cập ở trên, các DNNVV Việt Nam còn có một số đặc điểm riêng cần nhấn mạnh, nổi bật là:

Một là, các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam rất đa dạng về loại hình tổ chức kinh doanh, về lĩnh vực kinh doanh, về hình thức sở hữu, về địa bàn hoạt động. Trước kia trong thời kỳ kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp, các DNNVV tồn tại chủ yếu dưới hai loại là doanh nghiệp nhà nước và hợp tác xã thì hiện nay chúng tồn tại, phát triển ở mọi thành phần kinh tế như doanh nghiệp nhà nước, công ty liên doanh, doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, hợp tác xã,...

Hai là, tồn tại ở nhiều hình thức khác nhau. Khi nói đến các DNNVV tại Việt Nam là chủ yếu nói đến các doanh nghiệp thuộc khu vực ngoài quốc doanh. Do tính lịch sử của quá trình hình thành, phát triển các thành phần kinh tế của nước ta, đại bộ phận các DNNVV đều thuộc khu vực ngoài quốc doanh mà điển hình nhất là kinh tế tư nhân. Bởi vậy, đặc điểm và tính chất của các doanh nghiệp khu vực ngoài quốc doanh, trong đó chủ yếu là khu vực tư nhân mang tính đại diện cho các DNNVV Việt nam.

Ba là, các DNNVV Việt nam hiện nay gắn liền với công nghệ lạc hậu, trình độ nhân lực không cao, khả năng tiếp cận thông tin chưa tốt.

Bốn là, môi trường pháp lý cho sự phát triển của các DNNVV Việt nam đang trong quá trình hoàn thiện nên còn nhiều sự chông chéo dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện của DNNVV.

1.1.3. Vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa

Các tổ chức kinh doanh nhỏ và vừa ở bất cứ quốc gia nào đều giữ một vai trò rất quan trọng và hỗ trợ cho tiến trình phát triển kinh tế, không chỉ trong những giới hạn cho phép đáp ứng nhu cầu trong cả nước mà còn hỗ trợ